

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HC-ST

Ngày 09-7-2024

V/v: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý nhưng không thực hiện việc chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thanh Mai

2/ Ông Đỗ Thanh Đoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 18/2024/TLST-HC ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc: “Khiếu kiện hành vi hành chính trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý nhưng không thực hiện việc chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Ngô Kim Bền Đ, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: B Chung cư L H, phường B, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Trần Vĩnh T, sinh năm 1978. Địa chỉ ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: Số A T, phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo Giấy ủy quyền do Văn phòng C công chứng số 00335, quyền số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2024 (Có mặt)

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố L.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đinh Văn B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố L

Trụ sở: Số I đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Bùi Quang T1- Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L theo xác nhận số 03/XN-TDS ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Phần trình bày của ông Trần Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Ngô Kim Bền Đ thể hiện nội dung:* Ngày 17/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố L có ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần đất của ông Ngô Kim Bền Đ thực hiện theo Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam-Tiểu dự án thành phố L của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSD Đ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 cho ông Ngô Kim Bền Đ (viết tắt GCN 178). Việc thu hồi được thực hiện bởi cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố L là Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L. Cùng ngày 17/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố L có Quyết định số 2385/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ từ việc thu hồi đất theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND nêu trên.

Ngày 04/02/2021, ông Đ nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND số tiền là 231.220.580 đồng (*Hai trăm ba mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn năm trăm tám mươi đồng*)

Ngày 03/02/2021, đoàn công tác của Trung tâm Phát triển quỹ đất gồm ông Lưu Văn T2-Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất và ông Hoàng Việt H-Nhân viên Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập biên bản nhận GCN 178 để chỉnh lý. Việc thu hồi GCN 178 kéo dài hơn 02 năm nhưng chưa trả kết quả cho ông Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới.

Ngày 18/3/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất mời ông Đ làm việc và lập biên bản tại Văn phòng của Trung tâm Phát triển quỹ đất về việc thống nhất số liệu chỉnh lý giấy chứng nhận để cấp đổi cho ông Đ. Theo đó, thông tin Trung tâm Phát triển quỹ đất cho rằng kết quả chồng ghép dữ liệu tại Văn phòng Đ1 chi nhánh L làm thay đổi diện tích thu hồi của GCN 178 so với Quyết định số 2384/QĐ-UBND. Mặc dù, kết quả chồng ghép dữ liệu đã nêu ông Đ không biết nguyên nhân vì sao có sự khác biệt giữa GCN 178 và hồ sơ kỹ thuật nhưng trên tinh thần thiện chí ông Đ đồng ý với kết quả trong biên bản nhưng đề xuất xem xét giữ nguyên mức bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND, Trung tâm Phát triển quỹ đất có ý kiến sẽ phối hợp cơ quan chuyên môn xác

minh quá trình sử dụng đất và báo cáo Hội đồng bồi thường cho ý kiến chỉ đạo.

- Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2022, đến nay:

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất có Văn bản số 478/PTQĐ-LPA ngày 21/9/2023 gửi Ủy ban nhân dân phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương ông Đ đang thường trú, yêu cầu xác minh số lượng nhân khẩu và nhân khẩu trong độ tuổi lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Theo đó, Ủy ban nhân dân phường B cũng có văn bản số 452/UBND ngày 06/10/2023 để trả lời Văn bản số 478/PTQĐ-LPA của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

+ Vì để giải quyết chính lý GCN 178 nhanh chóng và do ông Đ hiện cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đ nhiều lần liên lạc qua điện thoại (ông Nguyễn Thanh P, ông Bùi Quang T1 thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất) thì được yêu cầu ông Đ phải xác minh với Ủy ban nhân dân phường B về các nhân khẩu là đối tượng lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp mới có thể xem xét lại vấn đề bồi thường, hỗ trợ và hoàn trả kết quả chính lý, cấp đổi giấy chứng nhận mới. Yêu cầu này không hợp lý vì Ủy ban nhân dân phường B chỉ có thể xác minh về hộ tịch, không thể xác minh việc tham gia sản xuất nông nghiệp của ông Đ tại tỉnh An Giang khi đất đai ông Đ sử dụng đang tọa lạc tại tỉnh An Giang

+ Đến nay ông Đ vẫn chưa được Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện cấp đổi giấy chứng nhận đã chính lý theo quyết định thu hồi một phần đất của GCN 178 nói trên. Việc ông Đ bị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chính lý và đến nay đã hơn 02 năm không được cấp trả đã làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ

Nay, ông Ngô Kim Bền Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện cấp đổi cho ông Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết quả chính lý tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND thu hồi một phần diện tích đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSD Đ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 vì đã quá thời hạn quy định của pháp luật về cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố L vắng mặt không có văn bản hay ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Kim Bền Đ.*

** Ý kiến của ông Bùi Quang T1- Phó Giám đốc Trung tâm P đất thành phố L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thể hiện nội dung:*

Căn cứ theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND thu hồi một phần đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSDĐ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 của Ngô Kim Bền Đ với diện tích đất 20,0 m² loại đất ở nhưng trong quá trình kiểm tra thì xác định việc thu hồi đất của ông Đ với loại đất ở là không chính xác vì qua kết quả chồng ghép dữ liệu tại Văn phòng Đ1 chi nhánh L có kết quả thửa đất số 3, tờ bản đồ số 5, theo GCN.QSDĐ số 00178 QSDĐ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997, diện tích thu hồi 20 m² trong đó thu hồi diện tích 3,6 m² đất ở đô thị (ODT) và diện tích 16,4m² loại đất trồng cây lâu năm, so với quyết định thu hồi đất. Phần bồi thường chênh lệch

giảm 16,4 m² đoàn công tác vận động ông Ngô Kim Bến Đ mà ông đã nhận tại Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 17/12/2020. Vì vậy, đối với diện tích đất thu hồi loại đất sẽ có giảm và ông Bến Đ sẽ có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền đã nhận bồi hoàn cao hơn trong trường hợp chậm do ông Đ và Trung Tâm Phát triển quỹ đất có làm việc và thống nhất diện tích đất giảm ngày 18/3/2022 thì ông Đ đã thống nhất với diện tích đất bị thu hồi giảm đất ở tăng diện tích loại đất CLN lên nhưng đối với các chế độ thì Trung tâm phát triển quỹ đất ngày 24/10/2023, đã có hướng dẫn ông Đ về nơi cư trú để xác nhận nhằm được nhận tiền hỗ trợ canh tác nông nghiệp nhưng ông Đ nhận các giấy cũng như hướng dẫn xong nhưng ông Đ không có phản hồi thông tin nên phía Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L chưa kịp thời trình phương án điều chỉnh, bổ sung cho Ủy ban nhân dân thành phố L nên chưa điều chỉnh lại đối với việc giảm diện tích đất bị thu hồi vào giấy đất để trả lại cho ông Đ.

Ủy ban nhân dân thành phố L hiện nay đã giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L lập phương án để ban hành các quyết định điều chỉnh những nội dung sai sót liên quan đến Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 thu hồi đất và Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L trình với Ủy ban nhân dân thành phố L điều chỉnh phê duyệt các quyết định sửa đổi, bổ sung chậm nhất đến cuối tháng 8/2024, sau khi ban hành các quyết định điều chỉnh thì Ủy ban nhân dân thành phố L sẽ tổng đạt trực tiếp các quyết định này cho ông Đ, kết hợp với việc điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim Bến Đ. Ủy ban cũng đề nghị sau khi có các quyết định điều chỉnh, sửa đổi đối với việc thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất của ông Đ thì phía Ủy ban cũng vận động đối với ông Bến Đ hoàn trả số tiền nhận bồi hoàn nhiều hơn lại cho Ngân sách Nhà nước.

* Tại phiên tòa:

+ Ông Trần Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Kim Bến Đ xác định giữ yêu cầu khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi cấp đổi cho ông Bến Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo kết quả đã chỉnh lý theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND thu hồi một phần đất của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSD Đ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 vì đã quá thời hạn quy định của pháp luật về cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

+ Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố L có công văn đề nghị xét xử vắng mặt không tham gia phiên tòa.

+ Ông Bùi Quang T1- Phó Giám đốc Trung tâm P đất thành phố L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố L xác định đối với việc chậm điều chỉnh các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ là cơ quan tham mưu có sai sót nhưng đến nay Ủy ban nhân dân thành phố L đã giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L lập phương án để ban hành các quyết định điều chỉnh các nội dung sai sót liên quan đến Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số

2385/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố L trình với Ủy ban nhân dân thành phố L điều chỉnh phê duyệt các quyết định sửa đổi, bổ sung đến cuối tháng 8/2024 sẽ thực hiện tổng đạt các quyết định cho ông Đ. Sau khi ban hành các quyết định điều chỉnh thì Ủy ban nhân dân thành phố L sẽ điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim Bền Đ và Ủy ban nhân dân thành phố L sẽ thực hiện vận động ông Bền Đ có trách nhiệm phải hoàn trả số tiền sau khi điều chỉnh lại cho Ngân sách Nhà nước đối với số tiền ông Bền Đ đã nhận tiền bồi hoàn theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 17/12/2020.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết các vụ án hành chính của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Luật tố tụng hành chính và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Kim Bền Đ đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố L.

+ Tuyên bố hành vi hành chính không thực hiện cấp đổi chỉnh lý biến động đất đai là trái pháp luật, buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật để chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim Bền Đ trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý.

+ Kiến nghị khắc phục đối với người bị kiện chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Điều 55, Điều 57 Luật tố tụng hành chính, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến, đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị để chấn chỉnh khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Ngô Kim Bền Đ ủy quyền cho ông Trần Vĩnh T đại diện theo Giấy ủy quyền, được Văn phòng C, quyển số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/02/2024 thụ tục ủy quyền hợp lệ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[1.2] Ủy ban nhân dân thành phố L do ông Đinh Văn B-Chủ tịch là người đại diện theo pháp luật có văn bản số 2778/UBND-NC ngày 02/4/2024 đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu vắng mặt không tham dự

phiên tòa là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Ngô Kim Bến Đ có đơn yêu cầu khởi kiện vào ngày 29/02/2024, kèm theo đơn có Biên bản về việc nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý, thu hồi ngày 03/02/2021, tại Văn phòng Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L và sau đó có biên bản làm việc, các thủ tục xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp ngày 21/9/2023. Tại phiên tòa, ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông Đ cũng như ông T1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố L thống nhất xác nhận các bên có làm việc liên quan đến việc điều chỉnh giấy đất của ông Đ vào ngày 24/10/2023 nên xác định quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ bị xâm phạm từ ngày 24/10/2023 đến thời điểm ông Đ khởi kiện là vẫn đảm bảo thời hiệu 01 năm theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính nên yêu cầu khởi kiện của ông Đ vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thẩm quyền:

[3.1] Ông Ngô Kim Bến Đ khởi kiện buộc Ủy ban nhân dân thành phố L điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý nhưng không thực hiện việc chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 62, Điều 95 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đạixác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố L.

[3.2] Ông Ngô Kim Bến Đ khởi kiện hành vi hành chính buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ và người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố L nên Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Nhận thấy, ngày 17/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND về việc thu hồi một phần diện tích đất của ông Ngô Kim Bến Đ, việc thu hồi đất thực hiện theo Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh A về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố L. Ủy ban nhân dân thành phố L thu hồi đối với diện tích đất 20 m² loại đất ở đô thị tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSDĐ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 cho ông Ngô Kim Bến Đ. Cùng ngày 17/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố L có Quyết định số 2385/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ từ việc thu hồi đất theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 17/12/2020.

[4.2] Ngày 04/02/2021, ông Đ nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 2385/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 với số tiền bồi thường, tiền khen thưởng là 231.220.580 đồng (*Hai trăm ba mươi một triệu hai trăm hai mươi*

ngàn năm trăm tám mươi đồng). Đến ngày 03/02/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập biên bản nhận bản chính của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ để chỉnh lý.

[4.3] Đối với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Bến Đ, việc nhận tiền cũng như ông Đ cũng bàn giao đất và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00178 QSDĐ/Ad do Ủy ban nhân dân tỉnh A cấp ngày 26/6/1997 cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố L giữ để điều chỉnh biến động do thu hồi diện tích 20 m² loại đất ở đô thị của ông Đ theo Quyết định số 2384/QĐ-UBND.

[4.4] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng thừa nhận cơ quan chuyên môn giúp việc có lỗi trong việc chậm thực hiện phương án trình với Ủy ban nhân dân thành phố L điều chỉnh phê duyệt các quyết định sửa đổi, bổ sung các quyết định có sai sót. Hội đồng xét xử nhận thấy, đối với Quyết định số 2384/QĐ-UBND và Quyết định số 2385/QĐ-UBND cùng ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố L cho đến thời điểm hiện nay chưa có quyết định sửa chữa, bổ sung nào khác để thay thế cho các quyết định này nên các quyết định số 2384/QĐ-UBND và số 2385/QĐ-UBND cùng ngày 17/12/2020 vẫn còn có hiệu lực.

[4.5] Đối với việc thu giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ từ năm 2021 cho đến nay nhưng chưa thực hiện việc điều chỉnh biến động do thu hồi một phần diện tích đất và trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vi phạm thời hạn được quy định tại Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai khoản 40 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

[4.6] Vì vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Kim Bến Đ là có căn cứ phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 78, điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Kim Bến Đ buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi hành chính chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim Bến Đ trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý.

[4.7] Đối với nội dung ông T1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố L có ý kiến Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L đã lập phương án để trình Ủy ban nhân dân thành phố L ký ban hành các quyết định điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2384/QĐ-UBND, Quyết định số 2385/QĐ-UBND cùng ngày 17/12/2020 và chậm nhất đến cuối tháng 8/2024, Ủy ban nhân dân thành phố L sẽ tổng đạt các quyết định sửa đổi, bổ sung này cho ông Đ cũng như điều chỉnh giấy đất cho ông Đ, kết hợp với việc Ủy ban sẽ vận động ông Đ có trách nhiệm hoàn lại số tiền chênh lệch cho Ngân sách nhà nước đối với số tiền ông Đ đã nhận bồi hoàn. Hội đồng xét đối với nội

dung Ủy ban nhân dân thành phố L cho rằng có sai sót tại các quyết định thu hồi, bồi hoàn nên phải điều chỉnh, bổ sung, sau đó Ủy ban mới điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ và vận động ông Đ nộp lại tiền dư so với diện tích đất bị thu hồi có thay đổi loại đất thì đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai khi Ủy ban nhân dân thành phố L ban hành các quyết định sửa đổi, bổ sung sẽ được thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, trong trường hợp nếu có phát sinh việc khiếu nại, khởi kiện thì sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ kiện khác không liên quan đến nội dung ông Đ đang khởi kiện trong vụ kiện này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm:

[5.1] Yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính nhưng ông Đ thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5.2] Ủy ban nhân dân thành phố L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 29 Luật tổ tụng hành chính và khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Điều 27, Điều 29, Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 38, Điều 60, Điều 61, Điều 78, Điều 79, Điều 115, Điều 116, Điều 154, Điều 156, khoản 1 Điều 158, Điều 164, Điều 191, điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 195, khoản 2 Điều 196, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 212, Điều 213 Luật tổ tụng hành chính;

+ Điều 62, Điều 95 Luật đất đai năm 2013;

+ Khoản 1 Điều 87 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai

+ Khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Kim Bền Đ đối với hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố L

1.1. Tuyên bố hành vi hành chính không thực hiện cấp đổi chỉnh lý biên động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân thành phố L là trái pháp luật.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật để chỉnh lý, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ngô Kim Bền Đ trong trường hợp thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chỉnh lý.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh An Giang.

2.2. Ông Ngô Kim Bền Đ thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

Trịnh Ngọc Thúy